

# Chiêm bái

tại

## Bồ Đề Đạo Tràng



vạn vật. Mùa xuân vĩnh cửu được đức Phật giới thiệu cho con người từ hơn 2500 năm về trước. Trong một thế giới nhân sinh vũ trụ vốn vô thường, duyên sinh, giả huyền có một bậc giác ngộ tìm được con đường đi đến chân lý tối thượng, khi đạt đến chân lý này con người sẽ được giải thoát khỏi số kiếp luân hồi sanh sanh, tử tử. Trong suốt 49 năm du hóa với chân trần, khát thực trên khắp nẻo đường Ấn Độ, Người đã chỉ dạy giáo lý siêu việt này bằng tất cả mọi phương tiện cho những ai muốn có một cuộc sống hạnh phúc hay cầu giải thoát. Là những người đã từng mong ước có cơ hội được gặp Đức Bổn Sư, cho dù chỉ là những di tích cũng là một niềm vinh hạnh, diễm phúc của cả một đời người. Đoàn chiêm bái chúng tôi gồm hơn 60 người gồm có Tăng Ni và Phật tử đã từng ước nguyện được đến đây, đã hăm hở bắt đầu chuyến hành hương chiêm bái từ Melbourne đến phi trường Kokalta, nghỉ ngơi ở Việt Nam Phật Quốc tự dưới sự đón tiếp và giúp đỡ nhiệt tình của Thầy Huyền Diệu và Tăng Ni Phật tử tại chùa. Từ sáng chúng tôi đã đến đây trong khoảng không đầy 10 phút bằng bus, Bồ Đề Đạo Tràng giờ đây đang hiển hiện trước mắt chúng tôi với những chứng tích thành đạo của đức Thích Ca.

Khác hẳn khi xưa, ngày nay đây là một nơi ồn náo; trước cổng

**M**ùa Xuân với thảm cỏ xanh non, chim hót, hoa cười, gió xuân man mát, trời xuân thanh nhã, mây nhẹ nhàng bay đã đem lại biết bao niềm vui cho con người và vạn vật. Nhưng hoa nở rồi tàn, trăng tròn rồi khuyết, xuân đến rồi đi theo một định luật xoay vần của vũ trụ... Chỉ có một mùa Xuân miên viễn của tâm hồn, người được mùa xuân ấy sẽ có được một niềm an lạc có năng lực xóa tan đi những phiền muộn vì những thịnh suy, vui buồn, còn mất, những sự thay đổi, tàn hoại của bản thân mình và của



vào khu thánh địa xe cộ, quán xá đầy đầy; khách du lịch và Phật tử từ khắp nơi trên thế giới hành hương về đây tấp nập.

Vừa qua khỏi cổng chính, chúng tôi đi qua nhiều ngôi tháp, đền thờ chạm khắc theo lối cổ, nổi bật trong khuôn viên thánh tích là ngôi Tháp Đại Giác (còn gọi là Đại Tháp). Nếu Khô Hạnh Lâm ghi dấu một giai đoạn tu cực kỳ gian khổ của Ngài bao nhiêu, thì Đại Bảo Tháp trang nghiêm hùng tráng, mô tả hùng hồn sự thành công vĩ đại của đấng siêu phàm bấy nhiêu. Đại Tháp hình chóp bốn góc nhọn, đứng sừng sững với chiều cao 52 mét, mỗi cạnh vuông 15 mét. Ở mỗi góc có một tháp nhỏ như là mô hình thu nhỏ của tháp chính. Bốn bên mặt tháp có những miếng vuông được khắc chạm tinh vi hình ảnh chư Phật, Chư Bồ Tát, các linh vật, các biểu tượng v.v... công vào tháp bằng đá hương về phía Đông, Chánh điện ở tầng trệt, bên trong Tháp, tôn tượng Đức Phật thiếp vàng với nét mặt ôn nhu từ ái, cao khoảng 2 mét ngồi hướng về phía Đông, y như tư thế khi Ngài ngồi thiền định dưới cội bồ đề năm xưa và được đấng đạo. Điện thờ đã đầy chật những khách hành hương, chúng tôi dần dần chiếm hết khu chánh điện. Dưới sự hướng dẫn về nghi lễ của quý Thầy, chúng tôi đồng thanh **“Nhất Tâm Đánh Lễ Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật”** với một tâm trạng lặng yên sùng kính, vui mừng khó tả lễ lạy dưới chân tôn tượng đấng Từ Phụ.

Bức tường bên hông phải tháp Đại Giác có chạm bức tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, tương truyền rất linh thiêng, chúng tôi được hướng dẫn rằng nếu ai thành kính chấp tay khép mắt hướng về phía tượng đi thẳng đến, nếu tay chạm được ngay dưới chân tượng thì sẽ đạt thành đạo quả.

Về phía Tây, bên hông tháp, cội Bồ Đề linh thiêng sừng sững, rợp bóng che mát cho cả một vùng. Bên hữu của cội Bồ Đề có nhóm Phật tử từ Nhật Bản đang thực hành tọa thiền vô cùng nghiêm túc, một vị Tăng cầm roi đi qua đi lại thỉnh thoảng đánh vào lưng, vai... của các thiền sinh như để thức tỉnh, chỉnh đốn về thân hay tâm của thiền sinh, không một tiếng nói khẽ. Từ ngoài vòng rào đi vào đến chân Đại tháp, người thì tĩnh tọa, lễ bái, hay chiêm ngưỡng những dấu tích điêu khắc,



một nhóm tu sinh người Tây Tạng chiếm cả một góc sân, mỗi người đứng trên một chiếc chiếu hướng về Đại Tháp lạy xuống với cả thân nằm trải dài ra, họ ở đây cả ngày lẫn đêm để lễ lạy, khách du lịch dù không là Phật tử cũng tỏ lộ được sự cung kính tôn quý nơi thánh tích này.

Nhóm hành hương chúng tôi nghiêm chỉnh ngồi phía trái sát hàng rào khu cấm địa bao quanh cội Bồ Đề. Nhìn ngắm từ bóng cây, phiến đá nơi đây, người Phật tử thấy sâu sắc một niềm an vui hạnh phúc, mà họ nghĩ rằng đây là sự an lạc thiêng liêng được trao truyền từ nơi thánh địa. Chúng tôi trong tư thế tọa thiền, lắng nghe những lời giới thiệu, khai thị và giảng giải của quý Thầy về tính cách lịch sử và tầm quan trọng của thánh tích đối với sự tu học của người Phật tử:

“Dù cho chúng ta đã đọc qua nhiều sách vở, nhưng tai nghe không bằng mắt thấy, chúng ta được hít thở không khí này, được tận mắt chứng kiến chúng tích lịch sử trọng đại này, chúng ta là những người có duyên phước. Đây là những bài học quý giá về đất nước, con người, về sự tu hành của đức Phật. Đức Phật ra đời là một việc quan trọng, nhưng không quan trọng bằng sự chứng đạo của Ngài, đây chính là nơi đức Phật chứng đạo, cho nên lịch sử Phật Giáo được bắt đầu nơi đây. Đức Phật đàn sanh cũng như những người khác. Nhưng đức Phật thành đạo, lịch sử Phật giáo được bắt đầu, triết học Phật Giáo được lưu truyền trải qua 25 thế kỷ để chúng ta còn được thừa hưởng như ngày hôm nay. Chúng ta lớn lên, đã được hấp thụ nền văn hóa Việt Nam, chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa, nên mỗi người chúng ta có một định kiến. Được đến nơi đây, vùng đất mà đức Phật đã từng tu từng





chúng, chúng ta hãy mở rộng tấm lòng để có cái nhìn khách quan, để biết rõ hơn về sự tu, sự chứng của đức Phật cũng như sẽ hiểu Phật giáo nhiều hơn những gì chúng ta đã hiểu.”

Rời bỏ hoàng cung, Thái tử Sĩ Đạt Ta đã trải qua 5 năm học hỏi thấu đáo các triết lý của nước Ân cổ xưa, một nơi tập trung nhiều học thuyết về tâm linh huyền bí. Ngài cũng vừa trải qua 6 năm thực hành tu khổ hạnh với mục tiêu thanh tịnh hóa thân để có thể phát sinh ra trí tuệ, nhưng trải qua sáu năm trời, sự vất vả vì sự thiếu thốn đến cùng cực của thể xác đã không mang lại tuệ giác đúng như đường hướng của chủ thuyết này nhắm tới, sự tương quan giữa thân và tâm quả là không thể phủ nhận được. Ngài phát giác ra con đường tu trung đạo: đắm trong ngũ dục, hay đầyọa thân xác đều không thể phát kiến ra trí tuệ sáng suốt để soi thấu con đường giải thoát để cứu khổ cho con người. Ngài rời bỏ nhóm tu khổ hạnh, vượt qua sông Ni Liên Thiên, thọ dụng bát sữa cúng dường của nàng Sudata, Đạo sĩ Cồ Đàm đã quyết định ngồi thiền dưới cội Bồ Đề nơi đây để tìm chân lý, với ý chí sắt đá “Nếu ta không thành đạo thì dù thịt nát xương tan, ta cũng quyết không rời chỗ này”

#### Những sự kiện lịch sử:

Ngài bắt đầu nhập sơ thiền, tầng thiền mà Ngài đã từng đạt được trong ngày lễ hội ngày mùa thuở thiếu thời, rồi lần lượt đến Nhị, Tam, Tứ Thiền... cuối cùng Ngài chứng được Tam Minh: Túc Mạng Minh, Thiên Nhân Minh và Lưu Tận Minh, Ngài đã chấm dứt được phiền não, chấm dứt ô nhiễm, giải thoát khỏi những ham muốn, luyến ái đời sống, trí tuệ phát sinh xóa tan màn vô minh, chính Ngài đã nhận định “Ta Đã Được Giải Thoát”.

Sau khi đại giác ngộ, Đức Phật trải qua 7 tuần lễ- 49 ngày quanh quần nơi cội Bồ Đề, thiên quán, chung quanh đây có bảy tấm bảng ghi lại từng khu vực mà đức Phật đã đi kinh hành trong mỗi tuần lễ. Đối với Ấn Độ số 7 là con số triết học: ngày xưa người lãnh đạo quốc gia phải là dòng dõi 7 đời trong sạch, đức Phật đã trải qua 7 tuần lễ tu chứng. Nơi đây, Đức Phật đã trải qua những biến cố, những thử thách cao tột mà

một người bình thường không thể chịu nổi, có lúc mưa bão dữ dội, đến nỗi cây bồ đề này lần đầu tiên bị mưa bão đánh ngã, một con rắn thân quá kính ngưỡng vươn cổ ra bảo vệ cho Ngài, Ngài cũng đã vượt qua bề ái dục sâu thẳm là cội rễ của phiền não và không bị ma vương cám dỗ dưới hình ảnh quyến rũ của người vợ cũ: công chúa Da Du Đà La.

\*Tuần thứ nhất, Ngài ngồi không cử động dưới cội Bồ Đề cảm nhận an lạc của Niết-bàn.

\*Tuần lễ thứ hai, Đức Phật đứng một khoảng xa nhìn cây Bồ Đề không chớp mắt để tỏ lòng tri ân một cội cây đã che chở cho Ngài trong lúc chiến đấu với tự thân để đạt thành đạo quả.

\*Tuần lễ thứ ba Đức Phật đi kinh hành dọc theo bên trái cây bồ đề. Tương truyền rằng vì chư thiên thấy ngài không rời khỏi Bồ Đề Đạo Tràng nên đã nghi ngờ không biết ngài đã chứng ngộ chưa và vì để chư thiên hiểu rõ sở đắc của mình, ngài đã dùng thần lực tạo ra đường kính hành bằng ngọc này.

\*Tuần thứ tư đức Phật đã tư duy về những lý nhân quả tương duyên thì thân tâm ngài vô cùng tinh khiết và phóng ra những vùng hào quang quý báu vô cùng.

\*Tuần lễ thứ năm, đức Phật ngồi thiền dưới cây Ajapala và Ngài đã trả lời một vị Ba La Môn rằng, con người sanh ra, không phải là thánh nhơn-phạm thiên, chỉ bằng sự tu hành thanh tịnh, thanh lọc nhiễm ô phiền não, thông suốt đạo lý, không còn ngã mạn mới mới trở thành thánh nhơn.

\*Tuần lễ thứ sáu thiền định dưới cây Muchilinda, nơi con rắn chúa đã quấn chung quanh để che chở cho Đức Phật qua cơn mưa bão dữ dội.

\*Tuần lễ thứ bảy, đức Phật thiền dưới một cội cây Rajayatana, chứng nghiệm an lạc của giải thoát hoàn toàn, cuối tuần có hai vị thương buôn là Đê Lê Phú Bà (Tapussa) và Bạt Lê Ca (Balluka), đã đến đây đánh lễ cúng dường được đức Phật giáo hóa và đã quy y Phật bảo và Pháp bảo vì chưa có Tăng bảo. Đó là hai vị Phật tử đầu tiên của lịch sử Phật giáo.

Từ đây, Đức Phật nghĩ cách đến Vườn Nai ở Sarnath để truyền đạt chân lý giác ngộ cho năm đạo sĩ đồng tu với Ngài trước kia.

### **Thập Đại Giác- Đại Thập**

“Sau khi đức Phật thành đạo, vào thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch, Đại đế Asoka một vị đệ tử trong thời kỳ vàng son gần kết thúc của đạo Phật, đã đi công du khắp Ấn Độ, để chiêm bái, dựng trụ đá, lập đền thờ. Trước mắt chúng ta là những việc làm cao thượng nhất của đại đế Asoka. Trải qua những triều đại với xu hướng tôn giáo dị, đồng, ngôi bảo tháp được xây dựng rồi bị tàn phá. Tuy nhiên, đức Phật thành đạo là động lực mạnh mẽ, cao quý nhất,

một vị Phật ra đời nơi đây thì sự giác ngộ cũng phát xuất từ nơi đây, thời gian có thể tàn phá được tất cả nhưng không hủy hoại được trí tuệ của con người, như hình ảnh một Đại Tháp đồ sộ, nhất là độ cao 52 mét của nó tượng trưng cho 52 con đường đi đến quả vị Phật trong kinh Hoa Nghiêm, năm mươi hai quả vị mà Thiện Tài Đồng tử đã từng đi tham vấn từng vị tôn sư. Nơi đây chính là quả vị cao nhất mà mọi người mong muốn đạt được đó là quả vị giác ngộ trọn vẹn. Ngọn tháp đánh dấu được nơi vị chí tôn thành Phật, Ngài đã đạt được trí tuệ cao thượng bậc nhất để cho mọi người thế gian kính ngưỡng”

Sự tàn phá của thời gian, sự hủy hoại của ngoại đạo, nhất là ở một xứ sở mà quốc giáo là Ấn Giáo, Bô Đề Đạo Tràng nhiều lần bị hoang phế, điêu tàn, nhưng sự hoang tàn, sự bỏ rơi một nơi quan trọng nhất của lịch sử Phật Giáo, nhất là một nơi ánh sáng trí huệ đã bùng lên, và soi rọi biết bao tâm hồn con người trong suốt 25 thế kỷ qua đã làm xúc động biết bao con tim của người Phật tử. Nên sau khi Đức Phật nhập diệt, nhiều vị vua, quan, Phật tử, đã tâm nguyện xây dựng, trùng tu ngôi Thánh địa này.

Theo các nhà khảo cổ thánh địa Bô Đề với những di tích chạm khắc trên các trụ đá mang nét nghệ thuật chạm trổ có từ kỷ nguyên trước Tây Lịch, và tháp Đại Giác hiện nay được xây dựng đúng nơi mà Đại đế Asoka lưu lại di tích về Đức Phật. Tháp Đại Giác có lẽ đã được xây dựng vào thế kỷ thứ 2 sau Tây lịch (có chỗ nói vào đầu thế kỷ thứ 6) trên nền của ngôi tháp cũ vua A Dục đã xây. Vào năm 637 ngài Huy ền Trang đã đến đây và có ghi vào hồi ký của Ngài về Đại Tháp. Đại Tháp được trùng tu nhiều lần trong những thế kỷ 11, 14,15 rồi lại bị lãng quên. Năm 1871 nhà khảo cổ nổi tiếng là Cunningham đã vận động trùng tu lại thánh địa này. Kể từ năm 1880 chính phủ Ấn Độ dần dần chính thức cho trùng tu lại hoàn toàn ngôi tháp, công việc này đòi hỏi nhiều kỹ thuật, công sức, tài chánh... nhưng nó đã hoàn thành nhờ sự tận tâm và hy sinh hiem có của các ông Cunningham, ông R.L Mitra và ông Beglar. Đến năm 1952 chính phủ Ấn Độ cử 4 tăng sĩ



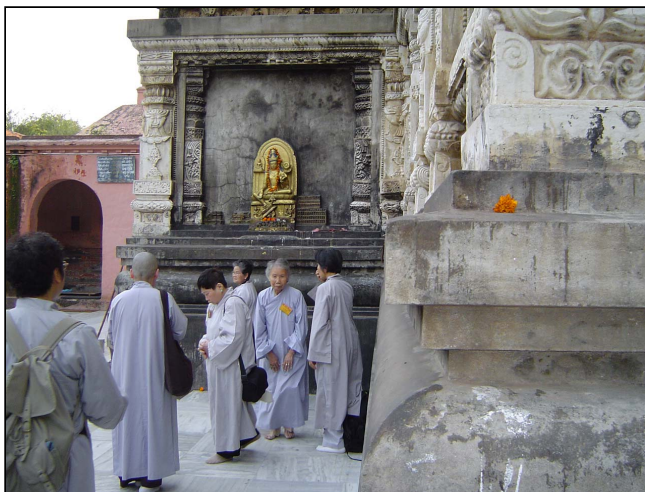
Phật giáo, 4 tăng sĩ Ấn Độ giáo để gìn giữ các di sản này, từ đó nơi đây trở thành một trung tâm Phật giáo thế giới. Năm 1956, lễ tưởng niệm Phật Đản lần thứ 2500 được Phật giáo quốc tế tổ chức tại đây. Chính phủ Ấn Độ gần đây chủ trương hồi phục lại những Phật tích cho nên Bô-đề Đạo Tràng, quang cảnh xung quanh ngôi Tháp Đại Giác được cải thiện. Ngày nay, khách chiêm bái có thể cầu nguyện, lễ lạy Đấng Toàn Giác trong khung cảnh trang nghiêm và môi trường thanh tịnh. Ngôi tháp Đại Giác được UNESCO chính thức thừa nhận là di sản của nhân loại hồi tháng 6 năm 2002.

Năm giờ sáng ngày hôm sau, lúc trời chưa hừng sáng, đoàn chúng tôi đã trở lại Tháp Đại Giác trên tay mỗi người một ngọn nến, một đóa hoa sen hồng tươi thắm, sắp thành hai hàng dài, cung kính kinh hành từ ngoài cổng vào đến chánh điện, một hồi kinh sáng ngân nga vang rền trong chánh điện dưới chân đức Bổn Sư, một buổi lễ gieo duyên xuất gia cho một số Phật tử đã được tổ chức tại nơi đây, không khí quá nghiêm trang và rất cảm động, có nhiều vị không cầm được nước mắt. Chúng tôi đã khắc ghi vào tâm những hình ảnh trọng đại này.

**Cây bô-đề** (Bodhi tree) còn gọi là cây Tất Bát La, hay là cây Đa, (Tên thực vật học là Ficus religiosa), cây Bô đề được tôn trọng vì là nơi đức Phật thành chánh giác, nên cũng được gọi là "cây giác ngộ", đặc biệt vào mùa hè nhiệt độ nơi đây có thể lên đến 50-60 độ, chỉ có cây bô đề là cành lá đầy đủ sum xê, cho bóng rất mát, nên đức Phật đã chọn cội bô đề để tham thiền..

Khi Phật còn tại thế cây bô-đề đã là một đối tượng để thờ phượng, cung kính. Do sự yêu cầu của ngài A Nan, Đức Phật đã cho chiết một nhánh bô-đề từ cây Bô-đề ở Bô-đề Đạo Tràng để trồng ở công tu viện Jetavana vùng Sravasti, để khiến cho cây này càng được thiêng liêng quý trọng hơn, Đức Phật đã ngồi thiền dưới gốc cây bô-đề này trọn một đêm, cho nên những lúc đức Phật đi hoằng hóa nơi khác, các vị đệ tử có thể đến đây đánh lễ cúng dường tỏ lòng kính ngưỡng Ngài.





Cũng cùng chung số phận như Đại Tháp, Cây Bồ Đề nguyên thủy nơi đức Phật ngồi thiền định đạt giác ngộ đã trải qua bao nhiêu thành hoại:

Đã từng bị vị hoàng hậu của vua A Dục vì ghen tức và đã sai quân lính đốn cây bồ đề; tin đồ Hồi giáo, Ấn giáo đã nhiều phen tàn hại nó với ý định hủy diệt được những tư tưởng giải thoát đang ngự trị và chi phối hàng triệu tâm linh của nhân loại. Tuy nhiên suốt trong 25 thế kỷ qua sự sống của cây Bồ Đề gần như gắn liền với sự sống còn của Đạo Phật, có rất nhiều vị vua, quan, Phật tử tận tâm, tận lực bảo vệ và duy trì sự sống của cây Bồ Đề nguyên thủy. Một nhánh của cây bồ đề này đã được Tỳ-kheo-ni Sanghamita, con gái vua A-dục mang đến trồng tại thủ đô Anuradhapura, Tích Lan. Sau đó vào khoảng thế kỷ XX, ba nhánh cây bồ-đề tại Tích Lan lại được mang về Ấn Độ và trồng tại Sarnath, Vườn Nai- Nơi Đức Phật chuyển pháp luân lần đầu tiên. Khi cây gốc bị hủy diệt năm 1874, một nhánh cây con mới mọc lên và đó là cây bồ-đề sum suê tại Bồ-đề Đạo Tràng hiện nay (cũng có tài liệu cho là do Ông Cunningham trồng).

Cội Bồ đề ngày nay vẫn hùng vĩ hiên ngang như sự phát triển của giáo lý giác ngộ, ngay dưới gốc bồ đề về phía có tòa kim cương bằng đá chạm, một bức tường rào vuông bao bọc cội Bồ đề và tòa kim cương, có những tấm lụa mang biểu tượng Phật Giáo đủ màu sắc sặc sỡ quấn chung quanh cội cây, tường rào, trên cành cây làm tăng thêm vẻ trang nghiêm, cung kính nơi này.

**Tòa Kim Cương** nơi đây không phải bằng kim cương mà tượng trưng cho ý chí dũng mãnh của một con người chỉ hướng đến một mục tiêu cao thượng cho dù phải hy sinh tính mạng. Ý chí dũng mãnh đó thể hiện qua hành động của một bậc chân tu vừa trải qua 6 năm tu khổ hạnh, đã lập nguyện sát đá “nếu không thành đạo cho dù tan xương nát thịt ta cũng không rời chỗ này” và chính nhờ ý chí kim cương này nên thái tử Sĩ Đạt Ta đã trở thành bậc đại giác.

**Sơ lược về những di tích khác:**

- Những tảng đá có chạm hình dấu chân của Đức Phật.

- Đi dọc theo đại tháp có những tảng đá khắc hình hoa sen đánh dấu những bước thiền hành nở hoa trí tuệ của bậc giác ngộ.

- Về phía nam Đại Tháp có hồ nước rộng lớn với tượng đức Phật đang được răn thân vươn cổ ra bảo vệ cho Ngài.

- Hiện nay tại Bồ Đề Đạo Tràng đã có rất nhiều ngôi chùa của các quốc gia có truyền thống Phật Giáo. Ngoài ngôi Việt Nam Phật Quốc Tự khánh thành vào đầu năm 2003, còn có chùa của các quốc gia như Nhật Bản, Trung Quốc, Thái Lan, Bhutan, Népal, Tây Tạng, Đài Loan, Sri-LanKa...

- Cũng nơi đây, chúng tôi đã đến đánh lễ Tượng Đại Phật (The Great Buddha Statue) cao khoảng 20 mét bằng đá trắng ngời tinh tóa, do người Nhật xây dựng, hai bên chân tượng là hai dãy tượng của mười vị đại đệ tử của Đức Phật có kích thước cao bằng người thật, tượng Phật đã được đức Dalai Lama khánh thành năm 1989.

\* \* \*

Buổi bình minh ngày đức Phật thành đạo, bầu trời trở nên trong sáng, nắng vàng ấm áp, muôn hoa dường như tranh nhau đua nở, chim ca hót líu lo vui mừng, vạn vật như hồi sinh đón chào một kỷ nguyên mới, một vị giác ngộ ra đời đem ánh sáng chân lý soi rọi khắp nhân gian. Cuộc đời của Thái Tử Sĩ Đạt Ta là những làm một tấm gương mẫu mực, những bài học quý giá, để nghiên ngẫm, suy tư giúp cho người Phật tử có những niềm tin, động cơ vững mạnh, đường hướng chắc chắn để phấn đấu trong bước đường tu cầu giải thoát.

Sự thành đạo của Đức Phật quả là những tiếng trống canh khuya thức tỉnh mọi người đang mê ngủ trong vô minh mê mờ, khổ đau, mộng huyễn mà không biết, như chuyện những đứa con mãi mê trong nhà cháy mà không biết ngọn lửa vô tình đang lan ra sắp thiêu đốt mình như một ví dụ trong kinh Pháp Hoa. Những tuyên ngôn: “Không có giai cấp trong những dòng máu cùng đó, nước mắt cùng mặn”, “Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”, “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành” v.v... luôn luôn là những niềm tin, ngọn hoa đăng trong đêm tối cho người Phật tử... cũng là những nguyên lý căn bản đã phá biết bao học thuyết cuồng tín đã được củng cố lâu đời trong xã hội phong kiến mà tiêu biểu là nước Ấn Độ, với hoài bão xây dựng một thế giới đầy tình thương và lòng nhân ái. Ngài đã hung hờn: “Đây là khổ, đây là nguyên nhân của khổ, đây là an vui hạnh phúc vĩnh cửu, đây là con đường diệt khổ”, “Các con hãy tự đốt đuốc lên mà đi” như vừa đánh thức, vừa dạy dỗ để đem lại ánh bình minh của mùa xuân xóa tan đêm dài vô minh tăm tối của kiếp người.

“Trở về Ấn Độ, một nơi có một nền văn minh lâu đời, sự ra đời của triết lý Phật giáo đã biến nơi đây là một nơi tương trưng cho trí tuệ cao thượng của con người. Chúng ta là những người theo con đường giác ngộ, được ngồi đây mong rằng trí tuệ của Ngài sẽ sáng tỏ cho chúng ta để có thể hiểu được thế nào là: Sự giải thoát mà Thế Tôn đã từng đạt được nơi đây? Có những cái chúng ta không hiểu được đó là sự chứng ngộ của đức Phật: Phật hiểu được điều gì? Đức Phật đã chứng được cái gì mà thành đạo? Đạo Phật là một tông chỉ có đem lại hạnh phúc hay không? Theo đạo Phật có đúng không?”

Những câu hỏi bao hàm những luận đề về triết lý Phật Giáo cao siêu mâu thuẫn, tuy nhiên suy nghiệm những gì đức Phật đã thốt lên sau khi thành đạo có thể mở đường cho chúng ta có được những câu trả lời về những câu hỏi trên:

*Lang thang bao kiếp sống  
Ta tìm nhưng không gặp  
Người xây dựng nhà này  
Khổ thay, phải tái sanh  
Ôi! người làm nhà kia  
Nay ta đã thấy người  
Người không làm nhà nữa  
Đòn tay người bị gãy  
Kèo cột người bị tan  
Tâm ta được tịch diệt  
Tham ái thấy tiêu phong*

(HT Thích Minh Châu dịch)

## Hoa Quang biên soạn

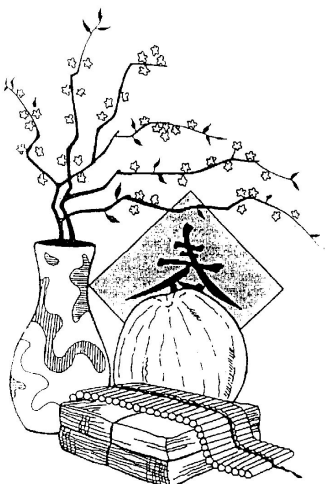
### Tài liệu tham khảo

\*Phật Học Phổ Thông của HT Thích Thiện Hoa.

\*Đức Phật và Phật Pháp của Narada

\*Lời giảng giải của quý Thầy: Thiện Tâm, Phước Thái, Chơn Phát trong chuyến hành hương Chiêm Bái Phật Tích tháng 11-2003.

\*Tuyển tập Phật thành đạo của nhiều tác giả.



## Xuân Lai

*Sáng nghe ai niệm Di-Đ  
Nắng lên ấm quá như k  
Lòng riêng một nỗi vui  
Đất trời chí thiện xanh  
Cầm tay cảm tạ ơn đ  
Câu Kinh buổi sáng gọi*



## Diệu Thinh

*Tiếng chuông vang chín từng trời  
Rừng hoa vàng nở tạc lời tâm Kinh  
Lắng nghe này khúc diệu thinh  
Cỏ xanh cùng với bình minh một màu  
Mây trôi qua ngõ nắng đào  
Người xưa còn gởi câu chào quanh đây.*

## Tịnh Độ

*Đêm đêm biển sáng hiên chùa  
Âm ngàn ngát ánh trắng mùa Thượng ngươn  
Đất trời lồng lộng hồng ơn  
Lá xanh còn đợi hoa thơm tặng người  
Phật tâm tròn một nụ cười  
Mười phương Tịnh-Độ, ai mời ai tu.*

*Lý Thừa Nghiệp*